

CHÍNH TRỊ - LUẬT**TÌM HIỂU VAI TRÒ VÀ PHƯƠNG THỨC
LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG CÂM QUYỀN Ở MỸ**

GS. TS. Nguyễn Thiết Sơn
Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

(Tiếp theo số 11/2007)

5. Phương thức lãnh đạo của đảng cầm quyền trong đời sống chính trị - xã hội Mỹ

Với địa vị của mình, hai đảng lớn ở Mỹ đang ngày càng có ảnh hưởng quan trọng đến đời sống chính trị cũng như tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Mỹ.

Chúng ta đã thấy rằng, trong Điều khoản Liên bang năm 1781 - văn bản được coi là tiền Hiến pháp của Mỹ, cũng như trong Hiến pháp 1787 và cho đến nay, với rất nhiều lần sửa đổi, Hiến pháp Mỹ vẫn dường như không đả động gì đến các chính đảng.

Tổng thống đầu tiên của Mỹ, G. Washington, là người phê phán mạnh mẽ đầu "óc đảng phái" cục bộ. Với thực tiễn của những ngày đầu dựng nước, là người ủng hộ sự thống nhất về chính trị, ông đã lên tiếng cảnh báo cho công chúng Mỹ về hậu quả tai hại của đầu óc đảng phái đối với sự ổn định và độc lập của đất nước; tư tưởng của ông đã được nhiều lãnh tụ thời đó ủng hộ.

Trên thực tế, những tư tưởng chống đối sự xuất hiện và hoạt động của các đảng phái chính trị đều không có hiệu quả, đảng phái chính trị vẫn xuất hiện và không ngừng ảnh hưởng đến đời sống chính trị cũng như hoạt động của bộ máy Nhà nước Hoa Kỳ. Chính những

hoạt động tích cực của đảng phái chính trị đã làm cho hoạt động của bộ máy Nhà nước không còn thuần túy theo quy định pháp luật nữa. Phương thức lãnh đạo của đảng cầm quyền ở Mỹ được thể hiện trên rất nhiều khía cạnh khác nhau. Để có thể cầm quyền, điều kiện tiên quyết là đảng phải giành được thắng lợi trong chiến dịch bầu cử Tổng thống. Khi người của đảng thắng cử lên làm tổng thống, đảng thể hiện vai trò của mình trong đời sống chính trị Mỹ.

5.1. Lãnh đạo đối với hoạt động bầu cử

Có thể nói, hoạt động của đảng chính trị đồng nghĩa với sự đấu tranh giành và kiểm soát chính quyền. Vì vậy, chức năng quan trọng nhất của một đảng là vạch ra cương lĩnh, chương trình chung, đồng thời bằng nhiều biện pháp như tuyên truyền, vận động và phổ biến những tư tưởng của đảng đối với quần chúng nhằm mục tiêu giành chính quyền. Nói một cách ngắn gọn, chức năng quan trọng nhất của đảng chính trị là giành lấy cơ quan quyền lực.

Để chiến thắng trong bầu cử, các đảng phái có được cương lĩnh thu hút đông đảo cử tri ủng hộ và khi trở thành đảng cầm quyền, các đảng tìm cách để thể chế hoá nội dung cương lĩnh tranh cử thành các chính sách, thể chế cụ thể của nhà nước, nhằm thực hiện những mục tiêu chính trị mà họ theo đuổi.

Cương lĩnh chính trị của đảng chính trị ở Mỹ phải cho cử tri thấy rõ quan điểm của đảng về những vấn đề quan trọng nhất của đất nước, cũng như nhu cầu của các tầng lớp nhân dân. Về mặt chiến lược, cương lĩnh của đảng cam quyền thường bao quát một cách toàn diện các khía cạnh đối nội, đối ngoại, kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội... của nước Mỹ. Để thu hút một cách tối đa số cử tri ủng hộ, các đảng đều đưa ra các chương trình, kế hoạch có khả năng bao quát hầu hết lợi ích của các tầng lớp dân cư trọng xã hội. Xây dựng cương lĩnh chính trị, chiến lược chính trị là quá trình tranh thủ sự ủng hộ rộng rãi của các tầng lớp dân cư, và cử tri trong xã hội.

Cương lĩnh của một đảng do Ủy ban cương lĩnh của đảng soạn thảo và sau đó được đại hội của đảng thông qua.

Nếu đó là đảng chính trị, cương lĩnh của đảng phải thể hiện một số thành tích đã đạt được của đảng trong nhiệm kỳ vừa qua. Đảng không cam quyền, cương lĩnh của đảng chỉ trích các chính sách của đảng cam quyền, nhấn mạnh sự khác biệt giữa đảng không cam quyền và đảng cam quyền, giảm thiểu sự chia rẽ trong nội bộ đảng. Cương lĩnh chính trị của các đảng không thể dựa về mặt pháp lý, chỉ khi nào đảng chính trị tổng thống của đảng thắng cử thì cương lĩnh sẽ được chính quyền mới của nước này cơ sở soạn thảo chính sách xây dựng đất nước cho giai đoạn mới.

Có thể thấy một số khác biệt trong Cương lĩnh của đảng Dân chủ và đảng Cộng hòa năm bầu cử 2004 (So sánh những nét cơ bản) như trong bảng sau:

Vấn đề	Đảng Dân chủ	Đảng Cộng hòa
Năng lượng	Chúng tôi cam kết đạt được sự độc lập về năng lượng. Kế hoạch là... khai thác thế giới tự nhiên xung quanh chúng ta - mặt trời, gió, nước, các nguồn địa nhiệt và sinh học, cùng tổ hợp các loại cây trồng phong phú - để tạo ra một thế hệ năng lượng mới giá rẻ... Chúng tôi ủng hộ tạo việc ra nhiều phương tiện giao thông tiết kiệm nhiên liệu... nâng cao tiêu chuẩn về nhiên liệu..., khuyến khích người dân mua những phương tiện đó... ủng hộ sự phát triển cân bằng các nguồn cung cấp dầu nội địa trong những khu vực đang cho phép khai thác... Một chính sách năng lượng cân bằng phải tạo ra những động lực thực sự cho việc bảo tồn nguồn năng lượng tại từng gia đình, công sở, nhà máy, và các cơ sở hạ tầng của chúng ta... Chúng tôi không thể xa rời đường lối độc lập về năng lượng của mình.	Đảng Cộng hòa ủng hộ việc phát triển những công nghệ mới để tạo ra và sử dụng năng lượng một cách hiệu quả hơn... Chúng ta có thể khai thác và phát triển những nguồn dầu mỏ trong nước với tác động tối thiểu tới môi trường. Đảng của chúng tôi tiếp tục ủng hộ việc phát triển năng lượng tại vùng đồng bằng ven biển của khu bảo tồn động vật quốc gia ở Bắc Cực (ANWR)... Những người Cộng hòa hết sức ủng hộ việc bãi bỏ những rào cản không cần thiết đối với việc sản xuất và mở rộng... sản xuất nguồn khí tự nhiên tại các khu vực mới, ví dụ như Alaska và vùng Núi đá... Chúng tôi tin rằng năng lượng hạt nhân có thể giúp làm giảm sự phụ thuộc vào nguồn năng lượng bên ngoài và đóng một vai trò vô giá trong việc giải quyết sự thay đổi khí hậu toàn cầu. Tổng thống Bush ủng hộ việc xây dựng những nhà máy năng lượng nguyên tử mới.

<p>Giáo dục - Chi trả cho việc học tập tại nhà trường</p>	<p>Thay vì thúc đẩy chương trình chi trả cho việc học tập của trẻ em ở các trường học tư - điều sẽ khiến cho những đồng đôla khan hiếm tuột khỏi các trường công. Chúng tôi sẽ ủng hộ quyền lựa chọn trường học công, bao gồm cả các trường bán công và trường điểm đáp ứng những tiêu chuẩn cao giống như các trường khác.</p>	<p>Chúng tôi ủng hộ các nỗ lực của bang nhằm mở rộng quyền lựa chọn trường học, cũng như... tài trợ cho các trường bán công mới và hiện có... Đảng Cộng hòa ủng hộ những nỗ lực của các phụ huynh muốn lựa chọn các trường học trên cơ sở sự tín nhiệm và các trường ngoài công lập khác cho con em của mình</p>
<p>Súng</p>	<p>Chúng tôi sẽ bảo vệ quyền được sở hữu vũ khí của người dân Mỹ như quy định tại Tu chính án thứ hai, và chúng tôi sẽ giữ cho vũ khí không rơi vào tay của những tên tội phạm và khủng bố bằng cuộc chiến chống lại tội ác sử dụng súng, củng cố lại lệnh cấm sử dụng vũ khí để tấn công và lấp kín mọi kẽ hở trong việc sử dụng súng...</p>	<p>Chúng tôi tin rằng, Tu chính án thứ hai... sẽ cho phép luật để công dân... sở hữu vũ khí tại nhà vì mục đích tự vệ. Chúng tôi ủng hộ những nỗ lực... để tăng cường hệ thống kiểm tra lý lịch ngay tức khắc đối với hoạt động mua bán súng và để bảo đảm rằng hồ sơ của các giao dịch hợp lệ sẽ được hủy bỏ kịp thời.</p>
<p>Nạo phá thai</p>	<p>Chúng tôi tự hào ủng hộ quyền được lựa chọn của phụ nữ, nhất quán với phán quyết Roe V. Wade, và không phụ thuộc vào khả năng chi trả của người đó... Chúng tôi hết sức ủng hộ kế hoạch hóa gia đình và các sáng kiến thực hiện điều đó. Nạo phá thai cần phải an toàn, hợp pháp và hạn chế ở mức độ thấp.</p>	<p>Trẻ em trong bụng mẹ có quyền cá nhân cơ bản là quyền được sống - một quyền không thể bị xâm phạm. Chúng tôi ủng hộ một tu chính án Hiến pháp quy định về sự sống của con người... Chúng tôi phản đối việc sử dụng những địa điểm công cộng để nạo phá thai và sẽ không tài trợ cho các tổ chức ủng hộ điều đó.</p>
<p>Hôn nhân đồng giới</p>	<p>Chúng tôi ủng hộ việc cho phép hòa nhập các gia đình đồng tính luyến ái trong đời sống của đất nước và mong muốn những gia đình này có được trách nhiệm, lợi ích và sự bảo vệ bình đẳng. Tại đất nước của chúng ta, hôn nhân đã được xác nhận ở cấp quốc gia từ 200 năm nay, và chúng tôi tin rằng nó sẽ tiếp tục được xác nhận. Chúng tôi phản đối nỗ lực đang gây chia rẽ trong người dân của Tổng thống Bush nhằm chính trị hóa Hiến pháp bằng việc theo đuổi một "Tu chính án về hôn nhân liên bang".</p>	<p>Chúng tôi nhiệt liệt ủng hộ lời kêu gọi của Tổng thống Bush về một tu chính án Hiến pháp để bảo vệ đầy đủ cho hôn nhân, và chúng tôi tin rằng không một thẩm phán hay quan chức hành chính cấp bang hoặc liên bang nào có thể buộc các bang phải công nhận những thỏa thuận sống chung khác là tương đương với hôn nhân. Chúng tôi tin tưởng sâu sắc rằng sự công nhận về mặt pháp lý và những lợi ích kèm theo cho các đôi vợ chồng phải được dành riêng cho... sự hợp nhất đặc biệt giữa người đàn ông và người đàn bà...</p>
<p>Thuế thu nhập</p>	<p>Chúng ta nên ấn định thuế cho các gia đình có thu nhập nhiều hơn 200 nghìn đôla một năm ở mức giống như cuối thập niên 1990... Chúng tôi sẽ cắt giảm thuế cho</p>	<p>Chúng ta phải giữ cho nền kinh tế đi đúng hướng bằng cách... duy trì lâu dài việc giảm thuế được tiến hành trong bốn năm qua, và... (thay thế) luật thuế</p>

	<p>98% người dân Mỹ... Chúng tôi sẽ xóa bỏ những kẻ hở không thể bào chữa được trong luật thuế... Và chúng tôi sẽ xóa bỏ những khoản trợ cấp dành cho các tập đoàn đang làm lãng phí tiền đóng thuế của người dân và hủy hoại cạnh tranh công bằng.</p>	<p>bằng... hơn, mang... các công... đã cho tăng... kinh tế, tiết kiệm và... ủng hộ đạo luật... số áp đảo trong... của Quốc hội để có...</p>
<p>Môi trường và sự nóng lên toàn cầu</p>	<p>Chúng tôi hỗ trợ cho một nền kinh tế lành mạnh và một môi trường trong sạch bằng cách thúc đẩy các công nghệ mới giúp tạo ra việc làm tốt và cải thiện thế giới của chúng ta... Chúng tôi sẽ cùng cộng tác với các cộng đồng để giảm ô nhiễm nguồn nước... Chúng tôi biết rằng cuộc chiến của nước Mỹ vì một môi trường trong sạch không thể chỉ được tiến hành bên trong biên giới của chúng ta... thay đổi khí hậu là một thách thức quốc tế lớn đòi hỏi sự lãnh đạo toàn cầu của Hoa Kỳ, chứ không phải sự thoái thác. Chúng ta phải khôi phục vai trò lãnh đạo của Mỹ trong vấn đề này, cũng như những vấn đề khác như khí thải độc hại và đánh bắt cá theo phương pháp hủy diệt.</p>	<p>Các chính sách... hướng của đảng chúng ta... hướng vào kết quả... Chúng ta nên kết bảo đảm quyền sở hữu tư nhân với chương trình nghị... môi trường của chúng tôi... lợi ích về môi trường chỉ có thể được thúc đẩy tốt nhất khi quyền sở hữu được duy trì cho tư nhân... Những người Cộng hòa cam kết đổi mặt với sự thách thức của sự thay đổi khí hậu toàn cầu trong dài hạn bằng cách dựa vào thị trường và công nghệ mới để tăng cường tính hiệu quả của năng lượng. Tổng thống và đảng chúng tôi kịch liệt phản đối Nghị định thư Kyoto và những quy định kiểm soát khí thải cacbon tương tự có tác động xấu tới tăng trưởng kinh tế và hủy hoại công ăn việc làm của người dân Mỹ.</p>
<p>Chăm sóc y tế</p>	<p>Chúng tôi sẽ mở rộng chương trình y tế cho trẻ em,... cung cấp cho các cá nhân và doanh nghiệp những khoản tín dụng thuế để tạo điều kiện... cho việc chăm sóc, cung cấp các khoản tín dụng thuế cho... những người đang làm việc để họ có thể... được chăm sóc y tế... mở rộng dịch vụ y tế cho người trưởng thành có thu nhập thấp thông qua các chương trình chăm sóc y tế của liên bang và mang đến cho mọi người dân Mỹ quyền tiếp cận sự chăm sóc y tế giống với các thành viên của Quốc hội... Chúng tôi sẽ thông qua một Dự luật thực sự về các quyền của bệnh nhân...</p>	<p>Chúng ta phải tấn công vào những nguyên nhân cội rễ của chi phí y tế cao bằng cách: hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ trong việc cung cấp dịch vụ chăm sóc y tế cho nhân viên, trao quyền cho những người tự làm riêng thông qua tiếp cận dịch vụ y tế có thể chi trả, để các bệnh nhân và bác sỹ chịu trách nhiệm về các quyết định y tế, giảm bớt các vụ kiện cáo vô nghĩa và hạn chế việc đền bù cho những khoản thiệt hại nặng làm tăng chi phí chăm sóc y tế... Chúng tôi phản đối bất kỳ ý tưởng nào về một chương trình chăm sóc y tế toàn diện do chính phủ tiến hành...</p>

<p>Nghiên cứu tế bào gốc</p>	<p>Chúng tôi đảm bảo tài trợ nhiều hơn cho các nghiên cứu sinh y học nhiều tham vọng tìm kiếm những phương pháp điều trị rẽ tiên và hiệu quả dựa trên khoa học thực sự... Chúng tôi sẽ theo đuổi hoạt động nghiên cứu này theo những định hướng nghiêm ngặt nhất về đạo đức, nhưng chúng tôi cũng sẽ không bỏ lỡ cơ hội cứu được mạng sống và giảm bớt đau đớn cho con người.</p>	<p>Những người Cộng hòa tiếp tục ủng hộ các nghiên cứu khoa học quan trọng mà không xâm hại tới các nguyên tắc đạo đức cơ bản đã định hướng những hoạt động nghiên cứu y học ở đất nước này nhiều thập kỷ qua... Chúng tôi hết sức ủng hộ chính sách của Tổng thống nhằm ngăn cản việc sử dụng tiền đóng thuế của người dân để khuyến khích sự hủy hoại mầm sống của con người trong tương lai.</p>
<p>Vấn đề Iraq</p>	<p>Chúng ta không thể cho phép một tình trạng thất bại ở Iraq mà chắc chắn sẽ biến nơi đây thành nơi cư trú của những tên khủng bố... Chúng ta phải tạo ra một môi trường ổn định và an toàn ở Iraq... Chúng ta phải thực sự quốc tế hóa vấn đề Iraq cả về mặt chính trị và quân sự... Nhân dân Iraq... cần phải nhận thấy những lợi ích hữu hình của công cuộc tái thiết... Họ cũng cần nhận được đầy đủ lợi ích từ ngành sản xuất dầu mỏ của mình... để xây dựng lại đất nước... trong khi cũng giảm bớt gánh nặng chi phí về an ninh và tái thiết trên vai những người dân Mỹ và chi phí về chất đốt với người tiêu dùng Mỹ.</p>	<p>Tại Iraq nước Mỹ đang phục vụ cho sự nghiệp tự do, hòa bình và an ninh của chính chúng ta. Nước Mỹ chấp nhận một nhiệm vụ khó khăn tại Iraq. Chúng ta biết rằng vì mọi lý do, chúng ta sẽ hoàn thành nhiệm vụ này... Giải thoát (Afghanistan và Iraq) khỏi chế độ chuyên chế đòi hỏi sự hy sinh và mất mát. Chúng ta phải tôn vinh những hy sinh đó bằng cách kết thúc sự nghiệp vĩ đại mà chúng ta đã bắt đầu. Những người Cộng hòa đánh giá cao viện trợ về quân sự, tài chính và kỹ thuật mà hàng chục quốc gia khác đã cung cấp để đóng góp vào công cuộc tái thiết (Afganistan và Iraq).</p>
<p>An sinh xã hội</p>	<p>Chúng tôi sẽ tăng cường và thúc đẩy các kế hoạch về mức đóng góp xác định, cũng như phúc lợi hưu trí xác định, và tăng tính linh hoạt của các khoản tiết kiệm hưu trí... Chúng tôi cam kết tuyệt đối duy trì Chương trình An sinh xã hội... Chúng tôi phản đối việc tư nhân hóa Hệ thống An sinh xã hội hoặc tăng tuổi nghỉ hưu... Chúng tôi sẽ bãi bỏ những đạo luật mang tính phân biệt đối xử làm thiệt hại cho một số công nhân nghỉ hưu và gia đình của họ trong khi cho phép những người khác được nhận toàn bộ lợi ích...</p>	<p>Chúng tôi ủng hộ đề xuất của Tổng thống về việc tạo ra một tài khoản tiết kiệm trọn đời (LSA) mới... và hợp nhất vộ số chương trình phúc lợi hưu trí dựa trên người chủ lao động, thành một chương trình đơn nhất là Tài khoản tiết kiệm hưu trí của chủ lao động (ERSA)... Bất kỳ ai hiện nay đang nhận được phúc lợi của Chương trình an sinh xã hội hoặc sắp nhận được nó đều được bảo đảm rằng phúc lợi của họ sẽ không bị cắt giảm và thuế sẽ không tăng... Mỗi người công nhân hiện nay phải được tự do dành một phần thuế trên bảng lương của họ cho các khoản đầu tư cá nhân khi họ nghỉ hưu.</p>

Nguồn: Samuel Kernell, Gary C. Jacobson "Logich chính trị Mỹ", NXB CTQG, Hà Nội, 2007, tr. 532-534.

Trong cuộc bầu cử Tổng thống năm 2004, đảng Cộng hoà nêu thông điệp “Một thế giới an toàn hơn, một nước Mỹ có triển vọng hơn”; về đối nội, Cương lĩnh chủ trương tiến hành cải cách hệ thống giáo dục, an ninh xã hội, cắt giảm thuế, thúc đẩy các mục tiêu thương mại và bảo vệ việc làm cho người dân; về đối ngoại, theo chủ nghĩa “can dự” duy trì sức mạnh bằng mọi cách, đẩy nhanh các kế hoạch phòng thủ đất nước, trong đó có việc thiết lập Hệ thống phòng thủ tên lửa quốc gia (NMD). Thông điệp của đảng Dân chủ đưa ra trong Cương lĩnh là “Mạnh hơn ở trong nước và được tôn trọng trên thế giới”; về đối nội, cải cách hệ thống thuế, duy trì tốc độ phát triển kinh tế và tăng số lượng việc làm, bỏ các rào cản để tiến tới một nền thương mại tự do; về đối ngoại, không ủng hộ chủ nghĩa can dự, tôn trọng chủ quyền của các quốc gia, kiểm soát chương trình NMD.

Nhìn chung, nội dung cương lĩnh của hai đảng không có sự khác biệt cơ bản, chỉ có những khác biệt về sách lược, phản ánh những mâu thuẫn, những bất đồng giữa các nhóm lợi ích trong từng thời kỳ nhất định và trên từng vấn đề cụ thể. Nguyên nhân chính tạo ra hệ thống đảng chính trị ở Mỹ là sự khác biệt về lợi ích giữa các tầng lớp xã hội khác nhau trong khuôn khổ của một chế độ kinh tế hỗn hợp và chính trị đã được thừa nhận và xác lập. Liên minh chính trị của đảng Dân chủ đa dạng hơn, cử tri tập hợp xung quanh đảng này chủ yếu thuộc các tầng lớp xã hội kém ưu thế hơn - những người Mỹ gốc Phi, gốc Tây Ban Nha, người da trắng mới nhập cư, người da trắng sống ở miền Nam, những người có thu nhập trung bình và thấp, những thành viên của các tổ chức công đoàn, những người lớn tuổi, những người Do Thái và những người theo Thiên chúa giáo. Còn đảng Cộng hoà thu hút phiếu chủ yếu của những người thuộc tầng lớp trung lưu

trở lên, giới kinh doanh giàu có, những người theo đạo Tin lành. Mặc dù vậy, đối tượng mà cương lĩnh của một đảng hướng tới có một phạm vi rất rộng lớn, bao trùm hầu như toàn bộ dân cư nước Mỹ, nên trong cách thức tiếp cận và giải quyết vấn đề, mỗi đảng bao giờ cũng thể hiện như là đại diện cho lợi ích của cả nước Mỹ, của người dân Mỹ.

Các đảng cầm quyền ở Mỹ nhìn chung đều định hướng hoạt động một cách rất thực dụng. Cả đảng Dân chủ và đảng Cộng hoà đều có xu hướng ủng hộ cho các quan điểm có tính ôn hoà trong xã hội; họ không quan tâm đến các vấn đề lý luận hay tư tưởng một cách cứng nhắc; họ hướng tới và kêu gọi sự ủng hộ của tất cả các nhóm người khác nhau trong xã hội, không có sự phân biệt về giai cấp, tầng lớp, sắc tộc, tôn giáo. Các đảng luôn đưa ra các quan điểm sao cho có thể thu hút được các trào lưu tư tưởng rộng rãi nhất của người Mỹ.

Ở các nước có từ hai đảng trở lên nói chung và ở Hoa Kỳ nói riêng, bầu cử là cuộc đấu tranh giành quyền lực gay gắt giữa các đảng chính trị. Qua bầu cử, đảng thắng cử sẽ trở thành đảng cầm quyền, đứng ra thành lập Chính phủ, đồng thời những thành viên đã hoạt động tích cực trong chiến dịch vận động bầu cử phù hợp với nhu cầu của Tổng thống mới được bầu và của đảng sẽ được bổ nhiệm vào các chức vụ trong bộ máy chính quyền.

Mặc dù, Hiến pháp của Hoa Kỳ không có quy định nào về vai trò của đảng chính trị, song việc giới thiệu ứng cử viên Tổng thống Mỹ, cũng như các ứng cử viên vào Quốc hội, các quan chức của bộ máy chính quyền từ địa phương đến các bang lại được thực thi như một đặc quyền của đảng chính trị.

Như vậy, giới thiệu ứng cử viên cho các chức vụ của bộ máy nhà nước đã trở thành một trong những chức năng chính trị lớn nhất của các đảng chính

tri, và đây cũng là một phương thức lãnh đạo quan trọng bậc nhất của đảng cầm quyền, bảo đảm cho chính quyền hoạt động tốt và đảng lại có thể giành chiến thắng trong kỳ bầu cử tiếp theo.

Ở Mỹ, việc giới thiệu các ứng cử viên của đảng cơ bản được tiến hành thông qua các hội nghị của đảng, được gọi là các cuộc bầu cử sơ bộ. Trước kỳ bầu cử, mỗi đảng có in phiếu bầu cử riêng của mình, trên phiếu có ghi tên các ứng cử viên dự định ra tranh cử, ứng cử viên nào giành được đa số phiếu theo quy định sẽ giành thắng lợi và đương nhiên sẽ được đảng đưa ra tranh cử trong tổng tuyển cử. Nếu vòng một không có ứng cử viên nào giành thắng lợi, đảng sẽ tổ chức bầu vòng hai dành cho những người có nhiều phiếu nhất ở vòng một, cũng với thể thức như vậy.

Ngoài đảng Cộng hoà và đảng Dân chủ hầu như chiếm độc quyền giới thiệu ứng cử viên Tổng thống, các đảng nhỏ nếu chiếm được từ 3% đến 5% phiếu bầu trong mỗi bang cũng có quyền giới thiệu.

Hội nghị đại biểu toàn quốc là cơ quan quan trọng nhất của đảng trong việc bầu cử ứng cử viên Tổng thống. Đại biểu đi dự hội nghị toàn quốc do đảng cấp bang bầu trước khi hội nghị khai mạc.

Các ứng cử viên đã được bầu ở cuộc bầu cử sơ bộ phải vận động hoặc phải có tổ chức vận động cử tri để có nhiều đại diện lọt vào số đại biểu đảng của tiểu bang đi dự Đại hội toàn quốc. Ứng cử viên nào có càng nhiều đại biểu của các tiểu bang ủng hộ thì ở đại hội toàn quốc, ứng cử viên đó càng có nhiều cơ hội trở thành ứng cử viên chính thức của đảng. Người giành được đa số phiếu bầu trong Đại hội toàn quốc sẽ ra tranh cử Tổng thống. Nếu vòng một chưa có kết quả thì đại hội tiếp tục bầu vòng hai, đồng thời đại hội sẽ vận động những ứng cử viên ít phiếu rút lui để tập trung phiếu bầu cho những ứng cử

viên có nhiều khả năng hơn. Những đại biểu không còn ủng hộ ứng cử viên của mình nữa sẽ bỏ phiếu cho ứng cử viên khác. Thực tế cho thấy, vận động để được chính đảng bầu là ứng cử viên chính thức nhiều khi còn khó khăn hơn việc vận động cử tri để đắc cử. Vào năm 1924, đảng Dân chủ đã phải bỏ phiếu tới 103 lần mới bầu được ứng cử viên chính thức.

Ở các đơn vị bầu cử công việc khá bận rộn. Các đảng viên của đảng phải thuyết phục cử tri đi đảng ký đúng thời hạn, hợp lệ, đồng thời vận động cử tri tham dự các buổi diễn thuyết của các ứng cử viên và đi bỏ phiếu. Các uỷ ban ở các cấp có nhiệm vụ tạo điều kiện cho những thành viên hoạt động tại đơn vị bầu cử, như tìm nguồn kinh phí, cung cấp tài liệu, thông tin, thuê chương trình truyền thông v.v... để hỗ trợ cho các thành viên của đảng hoạt động có hiệu quả phục vụ chiến dịch vận động bầu cử. Và nhiệm vụ quan trọng hơn nữa là đảng phải lôi kéo thuyết phục các cử tri trung lập - những người được coi là cử tri tự do không phụ thuộc vào đảng phái, bỏ phiếu cho ứng cử viên của đảng mình. Đây cũng là những cử tri có vai trò quan trọng trong tuyển cử.

Vào những năm có bầu cử, các đảng hoạt động rất nhộn nhịp. Bắt đầu từ khâu giới thiệu ứng cử viên, thực hiện chiến dịch vận động bầu cử bằng nhiều hình thức khác nhau, như tổ chức các chiến dịch tuyên truyền, vận động cử tri thông qua hệ thống truyền thông, diễn thuyết của ứng cử viên, dán áp phích, phân phát tờ rơi khắp tất cả những nơi nào có dân cư... nhằm lôi kéo sự ủng hộ của cử tri. Để đạt mục đích, ngoài việc cổ động, giới thiệu tích cực cho ứng cử viên của đảng mình, việc chỉ trích những điểm yếu của đối phương nhiều khi cũng mang lại hiệu quả rất cao để thu hút cử tri.

Với những hoạt động rầm rộ kéo dài nhiều tháng trước kỳ bầu cử, cho đến

lúc kết thúc với sự đấng quang của ứng cử viên thắng cử, bất kỳ lúc nào, người dân cũng được thu hút mạnh mẽ bởi các hoạt động của các đảng chính trị. Và cũng chính những cuộc bầu cử hầu như đã chi phối đời sống chính trị, xã hội nước Mỹ, chúng trở thành hoạt động xã hội sôi nổi, thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Ở những thời điểm đó, các đảng chính trị, mặc dù có tổ chức lỏng lẻo, song nó vẫn là một thể thống nhất khá vững chắc từ trung ương đến địa phương. Tất cả các hoạt động của đảng đều xoay quanh ứng cử viên của đảng mình. Vì lẽ đó mà người ta cho rằng, các đảng chính trị Mỹ được duy trì như là phương tiện nhằm thực hiện mục đích tranh cử.

Sau khi thắng cử, Tổng thống mới lên nhậm chức, đảng thắng cử trở thành đảng cầm quyền. Đảng cầm quyền đất nước thông qua việc điều hành bộ máy công quyền phục vụ lợi ích của đảng cũng như của đất nước. Phần sau đây chúng tôi trình bày phương thức lãnh đạo cụ thể của các đảng chính trị đối với ngành Hành pháp và Lập pháp.

5.2. Lãnh đạo đối với ngành Lập pháp

Trong Quốc hội, vai trò lãnh đạo chính thức của đảng cầm quyền được thiết lập nhanh hơn và mạnh mẽ hơn tại Hạ viện. Được phe đa số nắm quyền bầu, Chủ tịch Hạ viện trở thành lãnh tụ và đại diện của phe đa số, được giao quyền thay mặt đảng của phe đa số chỉ định các ủy ban, ban bố luật lệ và điều hành tiến trình làm luật (Xem Logich chính trị Mỹ, tr. 236). Chủ tịch Hạ viện là người có nhiều quyền lực nhất trong Quốc hội, Chủ tịch sẽ là người kế tục Tổng thống trong trường hợp cả Tổng thống và Phó Tổng thống đương nhiệm bị chết. Chủ tịch Hạ viện là người đại diện quan trọng nhất của đảng thực hiện sự kiểm soát của đảng đối với mọi hoạt động của Hạ viện.

Với tư cách là người lãnh đạo đảng, ông ta là một trong những người phát ngôn chủ chốt về các chính sách của đảng, đồng thời gây áp lực đối với việc phân công các thành viên vào các ủy ban. Ông ta có quyền bổ nhiệm các nhân viên của ủy ban chính sách và điều hành của Hạ viện. Các viên chức này sẽ gặp gỡ và thảo luận với ủy ban tương ứng của Thượng viện và Hạ viện. Như vậy, để quyết định về một số vấn đề quan trọng nhất có thể tùy thuộc ở sự lựa chọn của vị Chủ tịch Hạ viện xem ai là người được cử đi họp các hội nghị đó (để người đó đưa ra ý kiến và quyết định của mình về vấn đề đã nêu).

Chủ tịch Hạ viện còn có quyền quyết định nghị sĩ nào được phép lên diễn đàn phát biểu ý kiến. Trong những trường hợp về quyền xem xét lại các dự luật, Chủ tịch Hạ viện có quyền quyết định giao trách nhiệm đó cho ủy ban nào. Chủ tịch Hạ viện có thể tham gia thảo luận các dự luật bằng cách bổ nhiệm một nghị sĩ thay thế đi tham dự.

Ngoài những vấn đề trên, cả Thượng viện và Hạ viện đều có các tổ chức đảng rất có quyền thế can thiệp sâu vào mọi hoạt động lập pháp của Quốc hội.

Ở mỗi Viện, mỗi đảng có một tổ chức được gọi là hội nghị. Đảng không những đề cử đảng viên vào các chức vụ mà còn lựa chọn chủ tịch ủy ban chính sách và điều hành. Vị chủ tịch này là người phụ trách chiến lược của đảng ở diễn đàn Quốc hội, có quyền quyết định nghị sĩ - đảng viên nào sẽ được nói và nói vào lúc nào.

Ủy ban chính sách và điều hành làm việc bên cạnh ủy ban pháp luật để đề cao các dự luật mà đảng quyết định ủng hộ.

Tại Thượng viện, cả hai đảng đều có ủy ban điều hành, nhưng các ủy ban này ít có quyền lực do các thượng nghị sĩ khó bị kiểm soát hơn.

Như vậy, các tổ chức đảng đều có ảnh hưởng mạnh đối với việc lập pháp

của Quốc hội, tuy nhiên không phải lúc nào cũng kiểm soát được tất cả, nhất là về vấn đề "tranh cử của mỗi đảng". Để thắng cử, mỗi đảng viên đều đưa ra đường lối chính sách riêng, nhiều khi mâu thuẫn - xung đột nhau. Trong những hoàn cảnh đó, các tổ chức đảng can thiệp bằng cách sắp xếp những cuộc tranh luận, đồng thời có xu hướng ủng hộ các đảng viên lão thành trong Quốc hội.

Bên cạnh đó, sự chi phối của Tổng thống đối với Quốc hội cũng rất đáng kể. Tổng thống Mỹ được coi là một cá nhân tiêu biểu cho lập trường của một đảng. Mối quan hệ giữa Tổng thống và Quốc hội rất khó phân định chính xác.

Thông thường ở Mỹ, các kỳ bầu cử Quốc hội và Tổng thống chênh lệch nhau, do đó có nhiều khả năng Tổng thống thuộc một đảng, còn đa số Quốc hội lại thuộc đảng đối lập. Như vậy, nếu tuân theo sự phân quyền cứng nhắc của Hiến pháp thì có thể sẽ phá vỡ thế ổn định chính trị.

Chẳng hạn, nếu Nghị viện độc lập cứng nhắc tuân thủ Hiến pháp với kỷ luật đảng chặt chẽ thì sẽ dẫn đến sự ngừng trệ hoạt động của bộ máy nhà nước (thực tế gần đây đã có những lần như vậy). Hoặc Hạ viện hoàn toàn kình địch với Chính phủ, có quyền cắt các khoản trợ cấp, không thông qua ngân sách. Một Thượng viện cứng nhắc sẽ không phê chuẩn nội các của Tổng thống, đồng thời Tổng thống chống đối sẽ không công bố các dự luật đã được Quốc hội thông qua.

Tuy nhiên, trên thực tế ít có những xung đột cứng nhắc như vậy. Chính vì thế, giữa Hành pháp và Lập pháp thường có sự thỏa hiệp với nhau để cùng tồn tại. Song, Hiến pháp Hoa kỳ lại nghiêm cấm sự phối hợp này (vì phải đối trọng với nhau) nên "Chế độ đại nghị hành lang" ra đời để che giấu sự đồng mưu của Tổng thống và Quốc hội.

Qua đây chúng ta có thể thấy, dấu rằng Hiến pháp và pháp luật có quy

định chặt chẽ đến đâu, thực tế luôn xảy ra những trường hợp, tình huống nằm ngoài dự tính. Hoạt động của các đảng chính trị đã dẫn đến những vi phạm Hiến pháp một cách hợp pháp. Có thể thấy rằng, ở Mỹ không có sự phân chia quyền lực thực sự giữa các cơ quan, mà có chăng chỉ là sự phân chia giữa các đảng phái.

5.3. Lãnh đạo đối với Hành pháp

Quyền Hành pháp ở Hoa Kỳ thuộc Tổng thống. Tổng thống đồng thời là vị nguyên thủ quốc gia, về lý thuyết, do cử tri cả nước gián tiếp bầu ra, nhưng thực chất là nhờ đảng của ông bầu lên.

Tổng thống Mỹ thường chịu trách nhiệm về hành động của mình trước cử tri toàn quốc, và đồng thời tuân thủ đường lối chính sách mà đảng đã hứa hẹn khi vận động bầu cử. Như vậy, Tổng thống thực hiện sự lãnh đạo của đảng trong nhiệm kỳ bốn năm đương nhiệm, và đặt nền móng để tái cử trong nhiệm kỳ sau.

Hơn nữa, Tổng thống có toàn quyền bổ nhiệm các thành viên Nội các và những người này đương nhiên là những cộng sự đắc lực có ảnh hưởng lớn tới việc điều hành đất nước nói chung và ngành Hành pháp nói riêng của Tổng thống.

Để có thể có được sự ủng hộ tích cực của đảng đã đề cử và giảm bớt sự phản đối của đảng đối lập, Tổng thống thường bổ nhiệm các đảng viên cùng đảng vào các chức vụ quan trọng và dành một số chức vụ cho đảng viên đối lập.

5.5. Lãnh đạo đối với ngành tư pháp.

Do ngành tư pháp hoạt động độc lập, các thẩm phán của tòa án tối cao khi đã được bổ nhiệm sẽ làm việc suốt đời, không bị chi phối bởi những tác động của đảng phái, của chính quyền, việc lãnh đạo của đảng cầm quyền ít có ý nghĩa và sức mạnh thực tế. Tuy nhiên, vào những dịp hết sức hiếm, khi cần bổ nhiệm một thẩm phán mới, đảng đương

nhệm sẽ có tiếng nói quan trọng nhất, thông qua việc bổ nhiệm thẩm phán của Tổng thống.

6. Hoạch định chính sách - phương thức lãnh đạo của Đảng cầm quyền

Để thấy được vai trò của các đảng chính trị ở Mỹ đối với đời sống xã hội - chính trị Mỹ và phương thức lãnh đạo của Đảng cầm quyền thể hiện trên thực tế, phần dưới đây chúng tôi trình bày hoạt động hoạch định chính sách của bộ máy nhà nước Mỹ về chính sách đối nội và đối ngoại.

Việc hoạch định chính sách ở Mỹ được thực hiện thông qua Tổng thống, các cơ quan của Chính phủ, Quốc hội, ngoài ra, còn có rất nhiều tổ chức khác, cũng như đông đảo quần chúng nhân dân cũng tham gia vào nhiều khâu của quá trình hoạt động chính sách. Tuy nhiên, chúng tôi giới hạn việc trình bày liên quan đến Tổng thống và Quốc hội, vì Đảng cầm quyền đã có những tác động to lớn, quyết định đối với việc thăng cử của Tổng thống và việc nắm quyền của nhiều quan chức chủ chốt trong Quốc hội cũng như trong Chính phủ.

Khi những nhân vật này thực thi quyền lực, nghĩa là thực hiện nhiệm vụ theo chức năng và quyền hạn của mình, sẽ không thấy vai trò của "đảng cầm quyền" cầm quyền như thế nào cả; sự cầm quyền đó ẩn vào bên trong các quyết định nhân sự, trong việc ban hành luật pháp, các chương trình phát triển kinh tế xã hội, thể hiện việc thực hiện các lời hứa trước khi bầu cử, và sự ràng buộc về luật pháp đối với người thực thi quyền lực (đảng viên được Đảng cử vào một chức danh nào đó).

Nhà nước Mỹ được tổ chức theo chính thể Cộng hòa Tổng thống, Tổng thống vừa là nguyên thủ quốc gia (người đứng đầu, đại diện cho Nhà nước, dân tộc), vừa là thủ tướng (người

lãnh đạo ngành hành pháp), chính vì vậy, Tổng thống có vai trò rất lớn trong việc hoạch định chính sách.

Là nguyên thủ quốc gia, Tổng thống Mỹ có thể tham gia, với tư cách chủ thể, vào những giai đoạn hoạch định chính sách của đất nước (khởi xướng, thảo luận, quyết định, thông qua, ban hành). Mức độ tham gia của Tổng thống có sự khác nhau đối với từng chính sách, nhưng rất mạnh hoặc không thể thiếu ở các chính sách toàn diện và vĩ mô.

Là người lãnh đạo hành pháp, Tổng thống Mỹ toàn quyền phụ trách hệ thống các bộ, ủy ban, cơ quan liên bang và khoảng một phần tư số lượng công chức liên bang. Tổng thống đóng vai trò cơ bản trong việc phối hợp các bộ phận trong bộ máy hành pháp và tạo sự nhất quán khi hoạch định chính sách của ngành này. Tổng thống được coi là người quản lý chung đối với việc hoạch định chính sách kinh tế của quốc gia (trong đó quan trọng nhất là dự thảo ngân sách liên bang hàng năm). Với các chính sách hành pháp lớn khác, Tổng thống tham gia hoạch định trên tư cách chủ thể tuyệt đối ở giai đoạn khởi xướng và ban hành. Tham gia và hỗ trợ, đặc lực cho Tổng thống trong tiến trình hoạch định là Văn phòng Điều hành, Phó Tổng thống và các bộ.

Hoạch định chính sách lập pháp chủ yếu thuộc thẩm quyền của Quốc hội. Tuy nhiên, Tổng thống có thể tham gia bằng cách bày tỏ yêu cầu, gửi kiến nghị, thông điệp... về những vấn đề quan tâm tới Quốc hội và đặc biệt là sử dụng quyền phủ quyết. Hiến pháp Mỹ quy định rằng, các dự án chính sách lập pháp (những dự luật và điều lệnh, quyết định, nghị quyết lớn) của Quốc hội phải được cả hai viện (Thượng Nghị viện, Hạ Nghị viện) thông qua với đa số (trên 1/2) phiếu, sau đó phải được Tổng thống ký ban hành mới có hiệu lực. Nếu Tổng thống không đồng ý, văn bản sẽ được chuyển lại cho Quốc hội (trong

vòng 10 ngày) xem xét sửa đổi. Như vậy, sự tham gia của Tổng thống vào giai đoạn cuối (thông qua và ban hành) của dự án chính sách lập pháp, nếu tính theo số lượng sẽ "tương đương" với 1/6 số nghị sĩ Quốc hội ($1/2 - 1/3 = 1/6$), nghĩa là "tương đương" 90 nghị sĩ!

Với lĩnh vực hoạt động tư pháp, Tổng thống cũng có những ảnh hưởng nhất định. Điển hình là Tổng thống được quyền bổ nhiệm thẩm phán tòa án liên bang, mà những người này lại là những nhân vật tham gia rất tích cực trong việc hoạch định chính sách tư pháp. Với đảng phái, Tổng thống là người trong ban lãnh đạo của đảng cầm quyền, nên việc hoạch định các chính sách quốc gia chi phối mạnh bởi tư tưởng, yêu cầu của đảng và quan điểm, lợi ích của các đảng viên đảng mình. Còn với quốc gia, nếu đang trong tình trạng đặc biệt (chiến tranh, thảm họa thiên nhiên, khủng hoảng xã hội...), Tổng thống được phép hoạch định chính sách mạnh, khẩn cấp, có thể tạm trái với luật lệ nhưng phải phù hợp với lợi ích sống còn của nước Mỹ - đây chính là những trường hợp Tổng thống là chủ thể tuyệt đối của mọi giai đoạn hoạch định chính sách.

Giúp việc Tổng thống có các bộ trưởng. Tổng thống lãnh đạo hoạt động nội các theo nhiều cách thức: có thể yêu cầu Nội các thường xuyên tổ chức những cuộc họp toàn thể chính thức, hoặc không thường xuyên, không chính thức, hoặc Tổng thống trực tiếp làm việc với từng cá nhân thành viên nội các. Nội các được xem như một tập thể cố vấn hay hội đồng những nhà điều hành, hỗ trợ đắc lực cho Tổng thống trong việc hoạch định các chính sách hành pháp cơ bản, toàn diện. Tuy nhiên, Nội các cũng chỉ tham gia tích cực và có thẩm quyền ở giai đoạn đầu của hoạch định, còn vai trò quyết định ở giai đoạn cuối vẫn thuộc Tổng thống.

Với lĩnh vực lập pháp, Quốc hội Mỹ ngoài chức năng lập pháp, còn có chức

năng giám sát việc thi hành pháp luật, phục vụ cử tri, đại diện cho các lợi ích khác nhau, giải quyết mâu thuẫn xã hội, giáo dục công chúng, nên Quốc hội cũng là chủ thể hoạch định nhiều chính sách cơ bản của quốc hội. Quốc hội là chủ thể gần như toàn quyền tham gia vào tiến hành hoạch định: khởi xướng - thảo luận - quyết định - thông qua - ban hành luật, chỉ trừ giai đoạn cuối (ban hành) Tổng thống tham gia và có ảnh hưởng nhất định (ký hoặc không ký ban hành). Tuy nhiên, nếu dự luật nào được trên 2/3 số nghị sĩ thông qua thì việc Tổng thống tham gia và có ảnh hưởng chỉ còn là hình thức vì hầu như không có ý nghĩa thực tế (vì nếu Tổng thống không ký ban hành, dự luật đó vẫn trở thành đạo luật và có hiệu lực). Trong những trường hợp như vậy, có thể coi Quốc hội là chủ thể độc quyền hoặc chủ thể tuyệt đối của việc hoạch định chính sách dưới dạng luật.

Với các lĩnh vực khác, các ủy ban chuyên trách thường trực của Quốc hội là chủ thể hoạch định chính sách liên quan. Các ủy ban của Hạ viện thường lớn hơn nhiều so với các ủy ban tương ứng của Thượng viện và mỗi ủy ban có đội ngũ thành viên được chia theo tỷ lệ tương ứng với các đảng phái trong toàn Hạ viện. Việc chỉ định, bổ nhiệm vào các ủy ban của Quốc hội do các ủy ban của đảng thực hiện trong mỗi viện và sau đó được phê chuẩn tại các phiên họp của toàn thể đảng viên tại viện ấy. Hiện Thượng viện có 15, Hạ viện có 20 ủy ban chuyên trách các lĩnh vực khác nhau. Mỗi ủy ban thường chú trọng xem xét những chính sách, dự luật trong lĩnh vực mình phụ trách và quyết định liệu có nên đưa ra toàn Viện thảo luận, xem xét hay không. Mỗi ủy ban gần như quyết định số phận của dự thảo liên quan và vì vậy thành phần của nó có vai trò rất quan trọng trong việc thực thi vai trò cầm quyền của đảng. Để hoạch định những chính sách

phù hợp, các ủy ban cũng điều tra công việc của các cơ quan chính quyền và có thể yêu cầu các quan chức hành pháp đến gặp mình. Họ còn thường tổ chức những cuộc điều trần công khai - nơi các nhân chứng sẽ đưa ra bằng chứng, trả lời các câu hỏi và các nhóm lợi ích, các tổ chức quan tâm khác cũng như các bộ, các ngành của cơ quan hành pháp thường cử những đại diện của họ tới dự các cuộc họp này. Các thành viên ủy ban chỉ thẩm vấn những nhân chứng tại các cuộc họp và không thảo luận về các vấn đề giữa họ với nhau cho đến thời điểm thích hợp sau đó. Từ năm 1973, các phiên họp của ủy ban - bao gồm cả các dự luật đang được sắp xếp chờ giải quyết - thường được tổ chức công khai. Mỗi ủy ban bao gồm một số tiểu ban. Sự tăng lên đáng kể số lượng những tiểu ban và sự mở rộng ảnh hưởng của chúng đã làm giảm sự tập trung quyền lực hoạch định chính sách đối nội vào các ủy ban. Xu thế này khá tích cực, vì nó làm cho chính sách được hoạch định toàn diện, cụ thể hơn. Từ những năm 1971-1975, quyền lực của các chủ tịch ủy ban mới dần bị hạn chế và quyền lực của những nhà lãnh đạo tiểu ban được tăng cường. Từ sau năm 1975, các tiểu ban đã hoạt động hoạch định độc lập hơn và các chủ tịch tiểu ban cũng được thể hiện vai trò tự do, chủ động hơn.

Vai trò của Đảng cầm quyền trong việc hoạch định chính sách đối nội được thể hiện trong tất cả các luật lệ, kế hoạch, những dự án, chương trình của chính quyền có ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân Mỹ.

Việc hoạch định chính sách đối nội Mỹ có những tính chất đặc trưng nổi bật là: 1/ Tuân thủ nghiêm ngặt Hiến pháp; 2/ Công khai và rõ ràng; 3/ Có sự tham gia của nhiều thành phần xã hội; 4/ Linh động và không mang tính hệ thống.

Có thể thấy, gần như tất cả công dân và cơ quan, tổ chức đều tham gia (ở

nhiều mức độ khác nhau) vào tiến trình hoạch định các chính sách liên quan tới mình. Tuy nhiên, những đường hướng cơ bản của chính sách thường được nêu ra trong các chiến dịch tranh cử Tổng thống bởi đảng Cộng hòa và đảng Dân chủ. Sau khi thắng cử, chúng được điều chỉnh phần nào và được thể chế hóa.

Đương kim Tổng thống George W. Bush khi tranh cử đã nêu lý do và ý tưởng: "Tôi muốn thế kỷ XXI là thế kỷ thịnh vượng. Nếu nước Mỹ xây dựng được một chính phủ gọn nhẹ, giảm thuế, thương mại tự do, công bằng thì nước Mỹ sẽ tiếp tục thịnh vượng. Mục tiêu của thịnh vượng không phải chỉ giàu có về vật chất, mà là thịnh vượng cho mọi người. Nước Mỹ phải thịnh vượng và hùng mạnh để bảo đảm cho thế kỷ XXI là thế kỷ của hòa bình. Nước Mỹ phải thịnh vượng để người Mỹ có thể tìm được việc làm chất lượng cao và lương cao, để mọi người có cơ hội đạt được ước mơ và để tăng cường sức mạnh gia đình...". Tổng thống Bush tuyên bố mọi quyết định và chính sách trên cương vị Tổng thống, đều dựa vào nguyên tắc cốt lõi, theo chủ nghĩa bảo thủ nhân ái, phát huy hết khả năng của từng cá nhân. Ông cũng hô hào cải cách luật về thanh thiếu niên để đảm bảo vừa có tình thương vừa có kỷ luật nghiêm khắc; đồng thời rất tin tưởng vào vai trò của các địa phương. Về kinh tế, ông chủ trương bãi bỏ thêm những hạn chế đang kìm hãm các hoạt động kinh doanh, theo đuổi chủ nghĩa tự do thương mại, xóa bỏ nhiều thứ thuế, phá bỏ mọi rào cản thương mại ở bất cứ đâu. Về giáo dục, Tổng thống Bush chủ trương nhường quyền cho các bang, các địa phương tự đặt chỉ tiêu cho các trường, thưởng tiền của liên bang cho những trường có kết quả dạy tốt và sẵn sàng cắt bỏ ngân sách đối với những trường có kết quả thi thấp. Ông chủ trương giáo dục sớm (trẻ em 3-4 tuổi

bắt đầu học đọc) và cho phép thầy cô tự do hơn trong việc trừng phạt những học sinh khó trị. Về an toàn xã hội, ông ủng hộ biện pháp tăng tuổi được phép sở hữu súng từ 18 đến 21 tuổi, người mua súng phải khai báo lý lịch rõ ràng. Bush cũng thừa nhận hiện tượng bạo lực tràn lan trong các trường học ở Mỹ và chủ trương truy tố trẻ em mang súng đạn, dọa cắt ngân sách trường nào liên tục để xảy ra bạo lực, chấm dứt tình trạng "trẻ em biến sân trường thành chiến trường".

Ngay sau khi đắc cử, một số chủ trương của Tổng thống Bush đã trở thành chính sách được ban hành. Chẳng hạn, chính sách đối nội của Mỹ hiện nay gồm những chương trình và mục tiêu sau:

+ Xây dựng chính quyền năng động, gọn nhẹ, thực hiện can dự, nhưng không hành động độc đoán. Đây cũng là nguyên tắc để triển khai kế hoạch ngân sách, đáp ứng các yêu cầu bắt buộc, ưu tiên những mục tiêu cấp bách của quốc gia.

+ Giáo dục được chính quyền của Tổng thống Bush coi là ưu tiên số một. Trong vòng 10 năm, ngân sách giáo dục sẽ được tăng gấp ba lần để nâng cao chất lượng giáo dục. Tăng đầu tư cho đào tạo và tuyển dụng giáo viên. Giao quyền cho bang, địa phương kiểm soát công tác giáo dục.

+ Giảm tỷ lệ thuế từ 15% xuống còn 10%, hạ thấp mức thuế trần xuống còn 33%. Theo kế hoạch này, tất cả những người nộp thuế thu nhập đều sẽ được hưởng chế độ giảm thuế. Thực hiện mục tiêu gia đình hai con sẽ tiết kiệm cho một gia đình mỗi năm 1600 USD thuế thu nhập liên bang. Để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tạo cơ hội mới, cần phải đưa tiền trở lại với những người mua hàng hóa và tạo ra việc làm.

+ Thực hiện trả nợ quốc gia 2.000 tỷ USD trong vòng 10 năm.

+ Thực hiện các cam kết cải cách bảo hiểm y tế và an sinh xã hội, tăng gấp

đôi ngân sách bảo hiểm y tế trong vòng 10 năm tới, bắt đầu thực thi chế độ cấp thuốc theo đơn cho người cao tuổi có thu nhập thấp. Dành toàn bộ 2.600 tỷ USD thặng dư an sinh xã hội cho hệ thống an sinh xã hội.

+ Thực hiện giúp người lao động mua bảo hiểm y tế thông qua tín dụng thuế. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng những người thu nhập thấp. Tăng gấp đôi số lượng người làm việc tại các trung tâm chăm sóc sức khỏe cộng đồng trong 5 năm tới. Tăng ngân sách cho hoạt động nghiên cứu y học.

+ Khuyến khích và ủng hộ các tổ chức từ thiện, các nhóm cộng đồng hoạt động tín ngưỡng, khuyến khích góp khoảng 14 tỷ USD mỗi năm cho các tổ chức từ thiện. Đề nghị cấp ngân sách 700 triệu USD trong vòng 10 năm để giáo dục hơn 1 triệu trẻ em là con cái tù nhân, hỗ trợ các nỗ lực chống mù chữ, mang thai ở tuổi vị thành niên, nghiện ma túy...

+ Tăng ngân sách nâng cao chất lượng và bảo vệ môi trường. Đề nghị cấp ngân sách 4,9 tỷ USD trong vòng 5 năm để bảo vệ các công viên quốc gia.

Việc hoạch định chính sách đối ngoại: Chính sách đối ngoại ở Mỹ chủ yếu được Tổng thống và các cơ quan giúp việc của Tổng thống hoạch định. Các cơ quan này có nhiệm vụ thu thập tình hình, xem xét, cân nhắc các vấn đề theo trình tự hoạch định chính sách để trình Tổng thống. Đồng thời, chính sách được Tổng thống soạn thảo phải được Quốc hội thông qua trong quá trình thể chế hóa các chính sách đó thành luật. Ở Mỹ còn có một bộ phận rất quan trọng trong chính sách đối ngoại là Chính sách an ninh quốc gia. Nó được xây dựng chủ yếu để bảo vệ độc lập và toàn vẹn về chính trị của nước Mỹ, là lực lượng bảo vệ nước Mỹ chống lại những lực lượng thù địch tiềm tàng và cả lực lượng thù địch thực tế trong và ngoài nước.

Người ta cho rằng, Hiến pháp Mỹ đã tạo ra "cuộc đấu" giữa Tổng thống và Quốc hội trong việc hoạch định chính sách đối ngoại. Trên thực tế, cùng với Quốc hội và Tổng thống còn có một số cơ quan trực thuộc Tổng thống tham gia vào quá trình hoạch định chính sách đối ngoại: Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Hội đồng An ninh Quốc gia, các cơ quan tình báo Trung ương.

Vai trò của Tổng thống và Quốc hội trong việc hoạch định chính sách đối ngoại của Mỹ có thể thấy như sau:

1) *Vai trò của Tổng thống*: Tổng thống Mỹ vừa là người chỉ đạo việc hoạch định, vừa là người chỉ đạo việc thực thi chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ.

Hiến pháp Mỹ đã tạo cho Tổng thống những quyền lực rất lớn, đó là một trong những lý do cơ bản để Tổng thống có vị thế lãnh đạo cao nhất trong lĩnh vực ngoại giao. Điều 2 khoản 1 và Điều 2 khoản 2 Hiến pháp Hoa Kỳ quy định: trước khi nhậm chức, tổng thống sẽ phải tuyên thệ là bằng tất cả khả năng của mình sẽ duy trì, bảo vệ và bênh vực Hiến pháp của Hợp Chúng Quốc; Tổng thống có quyền thay mặt Nhà nước về mặt đối ngoại. Tổng thống có quyền phong hàm cấp, quyết định những vấn đề nhân sự của ngành ngoại giao, tiếp đại sứ đặc mệnh toàn quyền của nước ngoài, ấn định mức độ quan hệ ngoại giao của Mỹ với các nước khác trên thế giới, tiến hành đàm phán, ký kết các hiệp ước và hiệp định quốc tế, tuy nhiên các hiệp ước này phải có sự đồng ý của 2/3 số thượng nghị sỹ

2) *Vai trò của Quốc hội*: Học giả Mỹ Clinton Rossiter đã nhận xét rằng: "Sự bí mật, nhanh chóng, thống nhất, liên tục và tiếp cận thông tin, những yếu tố tạo nên một ngành ngoại giao thành công là tài sản của tổng thống. Quốc hội chẳng có một chút gì trong đó cả"⁽¹⁾. Tuy nhiên trên thực tế, Quốc hội là cơ quan soạn thảo các chính sách nói chung và

trong lĩnh vực hoạch định chính sách đối ngoại, an ninh quốc gia, Quốc hội đóng vai trò khá quan trọng trong nhiều khâu. Đó là, các hiệp ước và hiệp định do tổng thống đề xuất phải có sự xem xét và phê chuẩn của Quốc hội, phải được 2/3 thượng nghị sỹ chấp thuận thì các hiệp ước và hiệp định mới có hiệu lực. Chính quyền hạn này buộc tổng thống, các nhà hoạch định dưới quyền tổng thống phải lắng nghe những ý kiến cá nhân, cũng như của ban lãnh đạo của Quốc hội và các chủ tịch các ủy ban trong Quốc hội. Đồng thời, khi bị Quốc hội phản đối, Ban hoạch định phải có ngay những giải pháp để tháo gỡ những bất đồng nhằm bảo vệ những chính sách đã hoạch định. Vì thế, giữa tổng thống và Quốc hội luôn có sự thỏa hiệp lẫn nhau để đạt mục tiêu và lợi ích của các bên. Sự phức tạp này khiến các đảng cầm quyền rất chú ý đến việc bố trí người của mình nắm giữ những chức vụ trong chính quyền và Quốc hội để thực hiện vai trò lãnh đạo của mình.

Bên cạnh đó, Quốc hội có vai trò rất quan trọng trong việc cung cấp tài chính cho các chương trình của Chính phủ, bao gồm cả việc quyết định ngân sách hàng năm và việc quyết định những khoản chi ngân sách bổ sung. Chính vì vậy, việc xem xét đến những quan tâm của Quốc hội trên phương diện là nhà cung cấp tài chính là vấn đề gần như hàng đầu của các nhà hoạch định chính sách.

Thêm vào đó, trong những năm gần đây, Quốc hội thường xuyên xây dựng nhiều dự án luật có liên quan đến các vấn đề về chính sách đối ngoại. Do đó, khi có những sáng kiến về chính sách đối ngoại, những nhà hoạch định phải luôn tính đến sự hợp tác hay phản đối Quốc hội. Trong cả hai trường hợp, sự tác động của Quốc hội đều là vấn đề mà các nhà hoạch định chính sách phải tính toán để đạt được mục đích đặt ra. Tất nhiên, việc phải tham khảo ý kiến

của Quốc hội là việc làm cần thiết. Trong vấn đề này, Tổng thống có vai trò rất quan trọng trong việc trao đổi với Quốc hội, những vị Bộ trưởng Ngoại giao cũng có vị trí nhất định trong việc dành thời gian để trao đổi, thỏa hiệp với các thành viên cao cấp của Quốc hội trong những vấn đề cụ thể.

7. Kết luận

Từ những nét khái quát về hệ thống đảng phái chính trị Mỹ, như sự hình thành, phát triển và ảnh hưởng của nó đối với bộ máy nhà nước trên đây, chúng ta có thể thấy Hoa Kỳ là một trong những quốc gia có hệ thống lưỡng đảng cầm quyền tồn tại bền vững, lâu dài trên thế giới. Mặc dù, Hiến pháp Mỹ không nói đến sự hiện diện của các đảng, song nó vẫn xuất hiện, tồn tại và không ngừng có ảnh hưởng đối với mọi hoạt động chính trị - xã hội của nước Mỹ.

Ảnh hưởng lớn nhất tạo nên vai trò to lớn và sự áp đặt phương thức lãnh đạo vì lợi ích của các đảng cầm quyền đối với xã hội là tác động hình thành bộ máy công quyền vào mỗi kỳ bầu cử. Các đảng bao giờ cũng giữ độc quyền trong việc giới thiệu ứng cử viên vào các vị trí then chốt. Hậu thuẫn của một đảng mạnh sẽ là cơ sở đảm bảo cho sự thắng cử của ứng cử viên. Và những người thắng cử, với bốn phần của mình, sẽ làm việc phục vụ cử tri và đảng đã đề cử mình ■

Tài liệu tham khảo :

1. "The US Constitution", The CQ Press, Washington DC.
2. "Encyclopedia of the American Judicial System", Edited by Robert J. Janosik, 1987, Charles Scribner's Sons New York.
3. Alan Grant, "The American Political Process", Published by Dartmouth Publishing Ltd. Sydney, 1994.
4. Robert A. Heineman, Steven A. Piterson: "American Government", Published by McGraw-Hill, 1995.
5. Thomas R. Dye: "Politics in America", Prentice Hall, 1997.
6. Shfritz M. Jay: "Dictionary of American Government and Politics". University of Chicago Press, 1988.
7. Richard C. Schroeder, "Khái quát về chính trị Mỹ", NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1999.
8. Howard Cincotta: "Khái quát về lịch sử nước Mỹ", NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000.
9. Douglas K. Stevenson: "Cuộc sống và các thể chế ở Mỹ", NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000.
10. Jay M. Shafritz, "Từ điển về chính quyền và chính trị Hoa Kỳ" (Sách dịch), NXB CTQG, Hà Nội, 2002.
11. Roger H. Davidson, Walter J. Oleszek, "Quốc hội và các thành viên" (Sách dịch), NXB CTQG, Hà Nội, 2002.
12. Trung tâm Nghiên cứu Bắc Mỹ: "Quốc hội Mỹ hoạt động như thế nào", NXB KHXH. Hà Nội, 2003, Sách dịch.
- Samuel Kernell và Gary C. Jacobson "Lógica chính trị Mỹ", NXB CTQG, HN. 2007 (Bản tiếng Anh "The Logic of American Politics", The CQ Press, Washington DC 2006).
14. Vũ Đăng Ninh (Chủ biên) "Hệ thống chính trị Mỹ", NXB KHXH, Hà Nội, 2001.
15. Nguyễn Anh Hùng: "Cơ cấu tổ chức hệ thống chính quyền Mỹ", Tạp chí Châu Mỹ Ngày nay, số 2/1999.
16. Lê Minh Quân, Lưu Văn Quảng "Về tổ chức và hoạt động của đảng cầm quyền ở Mỹ hiện nay", Tạp chí Châu Mỹ Ngày nay, số 8/2005.
17. Nguyễn Đăng Dung: "Chính thể cộng hoà tổng thống Mỹ", Tạp chí Châu Mỹ Ngày nay, số 1/1995.
18. <<http://www.usembassy.state/>>, <<http://democrat.org/>>, <<http://republic.org/>>, Tạp chí Châu Mỹ Ngày nay, các năm 2004-2007.

Chú thích:

- (1) Clinton Rossiter, American presidency, 1960, p.26.